

Câu	Phần	Nội dung	Điểm
1		<p>✓ <b>Ý nghĩa hạ giá thành sản phẩm:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trong điều kiện giá cả ổn định, giá thành sản phẩm càng thấp thì tích lũy tiền tệ càng cao, do đó nguồn vốn để mở rộng tái sản xuất càng nhiều.</li> </ul>	0,5
		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Làm cho lợi nhuận của doanh nghiệp tăng, tạo điều kiện để mở rộng sản xuất và nâng cao đời sống cho người lao động trong doanh nghiệp.</li> </ul>	0,5
		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Làm giảm bớt vốn lưu động chiếm dùng và tiết kiệm vốn cố định, vốn lưu động trong một đơn vị sản phẩm.</li> </ul>	0,5
		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Là căn cứ để doanh nghiệp hạ giá bán sản phẩm tạo lợi thế cho doanh nghiệp cạnh tranh đứng vững trên thị trường.</li> </ul>	0,5
		<p>✓ <b>Biện pháp hạ thấp giá thành sản phẩm:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nâng cao năng suất lao động.</li> <li>- Tiết kiệm nguyên vật liệu tiêu hao.</li> <li>- Tận dụng công suất máy móc thiết bị.</li> <li>- Giảm bớt chi phí thiệt hại trong sản xuất.</li> <li>- Tiết kiệm chi phí quản lý hành chính.....</li> </ul>	1,0
<b>Tổng cộng</b>			<b>3,0đ</b>
2	1	<p>NG = Giá nhập khẩu + Thuế nhập khẩu + Thuế giá trị gia tăng + Chi phí lắp đặt</p> <p>NG = 300 + (300 x 0,2) + (360 x 0,05) + 6 = 384 triệu đồng</p>	0,75
	2	<p>NG = Chi phí thực tế – Chi phí vượt mức</p> <p>NG = 308 - 10 = 298 triệu đồng</p>	0,75
	3	<p>NG = Nguyên giá ban đầu</p> <p>NG = 50 triệu đồng</p>	0,5
	4	<p>NG = Giá trị còn lại + Chi phí vận chuyển</p> <p>NG = (84 – 16,4) + 2,4 = 70 triệu đồng</p>	0,5
	5	<p>NG = Giá mua trên hóa đơn + Thuế giá trị gia tăng + Chi phí lắp đặt</p> <p>NG = 30 + 30 x 0,1 + 1 = 34 triệu đồng</p>	0,5
	<b>Tổng cộng</b>		

Câu	Phần	Nội dung	Điểm
3		Tính số lượng SP thực tế sản xuất quý 4 năm báo cáo: $SP_A = 8.500 \times 1,1 = 9.350$ chiếc $SP_B = 4.250 \times 1,1 = 4.675$ chiếc	0,25
		Tính số lượng SP thực tế tiêu thụ quý 4 năm báo cáo: $SP_A = 9.350$ chiếc $SP_B = 4.675$ chiếc	0,25
		Tính số lượng SP kết dư đến đầu năm kế hoạch: $SP_A = (80 + 200) + 9.350 - 9.350 = 280$ chiếc $SP_B = (120 + 150) + 4.675 - 4.675 = 270$ chiếc	0,5
		Tính số lượng SP SX bình quân mỗi ngày quý 4 năm kế hoạch: $SP_A = \frac{4.500}{90} = 50$ (chiếc/ngày) $SP_B = \frac{3.600}{90} = 40$ (chiếc/ngày)	0,5
		Tính số lượng sản phẩm gửi bán bình quân quý 3 năm báo cáo: $SP_A = \frac{\frac{100}{2} + 48 + 60 + \frac{80}{2}}{3} = 66$ chiếc/quý $SP_B = \frac{\frac{50}{2} + 0 + 95 + \frac{120}{2}}{3} = 60$ chiếc/quý	0,5
		Tính số lượng SP SX bình quân mỗi ngày quý 3 năm báo cáo $SP_A = \frac{8.500}{90-5} = 100$ (chiếc/ngày) $SP_B = \frac{4.250}{90-5} = 50$ (chiếc/ngày)	0,25
		Tính số lượng sản phẩm gửi bán đến 31/12 năm kế hoạch: $SP_A = 50 \times \frac{66}{100} = 33$ (chiếc/ngày) $SP_B = 40 \times \frac{60}{50} = 48$ (chiếc/ngày)	0,5
		Tính số lượng SP kết dư cuối năm kế hoạch: $SP_A = 200 + 33 = 233$ chiếc $SP_B = 150 + 48 = 198$ chiếc	0,25
		Tính số lượng sản phẩm tiêu thụ năm kế hoạch: $SP_A = 280 + (12.000 + 4.500) - 233 = 16.547$ chiếc $SP_B = 270 + (10.200 + 3.600) - 198 = 13.872$ chiếc	0,5
		Tính doanh thu tiêu thụ SP năm kế hoạch: $DTTT_A = (16.547 \times 110.000) + (16.547 \times 200)$ $= 1.823.479.400$ đồng $DTTT_B = 13.872 \times (120.000 \times 0,95) = 1.581.408.000$ đồng $DTTT = 1.823.479.400 + 1.581.408.000 = 3.404.887.400$ đồng	0,5
	<b>Tổng cộng</b>	<b>4,0đ</b>	